

Bản án số: 136/2021/HS-ST
Ngày 28/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Huế và ông Lô Văn Tuất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:

Bà Lang Thị Ngọc Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 123/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/7/1989, tại huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Xóm A, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Nguyên lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn N; con bà: Trần Thị N; có vợ: Lương Thị H; con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 25/12/2018 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện Ma túy bắt buộc với thời gian 24 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 25/5/2021; nhân thân: Ngày 06/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 06/11/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2021. Có mặt.

- Bị hại: Chị Lương Thị H, sinh năm 1979; trú tại bản N, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nông Đ, sinh năm 1981; trú tại xóm T, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1988; trú tại xóm B, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/8/2021 Trần Văn H đi qua Nhà bè tại Thủy điện Hủa Na của chị Lương Thị H trú tại bản N, xã M, huyện Q thấy không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản; Trần Văn H trèo lên phía trên cửa chui vào lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y20 màu trắng và 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng); sau khi chiếm đoạt được tài sản Trần Văn H đi đến quán anh Nông Đ nhờ bỏ khóa điện thoại.

Sau khi biết bị mất tài sản chị Lương Thị H đến các quán điện thoại hỏi có ai bán điện thoại có đặc điểm như điện thoại của chị Hà bị mất không thì được biết có một người vừa đưa điện thoại đến nhờ anh Nông Đ bỏ khóa, nhưng chệch đắt vừa ra khỏi quán, chị Lương Thị H đuổi theo nhưng không kịp, nên đã đến Công an huyện Q trình báo. Cùng ngày Trần Văn H bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp. Thu giữ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y 20 màu trắng và 1.200.000 đồng.

Hội đồng định giá tài sản huyện Q định giá chiếc điện thoại di động mà bị cáo chiếm đoạt của chị Lương Thị H, trị giá 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cụ thể: Vào lúc 08 giờ, ngày 29/8/2021 tại khu vực Lòng hồ thủy điện Hủa Na, xã Thông Thụ, huyện Q, tỉnh Nghệ An Trần Văn H đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y 20 màu trắng và 1.200.000 đồng của chị Lương Thị H.

Cáo trạng số 133/CT-VKS- HS ngày 31/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H từ 09 đến 12 tháng tù. Bị hại đã nhận được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nữa, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 08 giờ, ngày 29/8/2021 tại khu vực Lòng hồ thủy điện Hủa Na, xã Thông Thụ, huyện Q, tỉnh Nghệ An Trần Văn H đã lén lút chiếm đoạt

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y 20 màu trắng, giá 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) và 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền mặt của chị Lương Thị H. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác về tài sản. Do đó bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, xâm phạm trật tự an toàn xã hội; bị cáo có một tiền sự và có nhân thân xấu. Vì vậy cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 09 đến 12 tháng tù là hợp lý.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản đáng giá. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động và số tiền 1.200.000 đồng, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về dân sự: Tại cơ quan điều tra bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có yêu cầu sẽ xem xét và giải quyết bằng một vụ án khác.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Trần Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Phạt Trần Văn H 12 (Mười hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/8/2021.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn H có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại.
- VKSND huyện Q.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Q.
- Chi cục THA DS huyện Q.
- Trại tạm giam; trại giam.
- Sở tư pháp; UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu VP, THAHS, Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Công Phong